| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG**<br>**TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2020/QĐST - HNGĐ | *T, ngày 10 tháng 11 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Hồ Thị Tuyết

*Thư ký phiên họp:* Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án nhân dân thành huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên họp:* Bà Ngô Thị Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, về việc: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Anh Lý A C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản N, xã N1, huyện T, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

Chị Thào Thị D, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản N, xã N1, huyện T, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác: Không

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 05 tháng 10 năm 2020 của anh Lý A C và chị Thào Thị D, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên họp người yêu cầu anh Lý A C và chị Thào Thị D trình bày: Anh Lý A C và chị Thào Thị D đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện T, tỉnh Lai Châu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm anh C, chị D làm thủ tục đăng ký kết hôn khi đó anh Lý A C sinh ngày 17/01/1996 chưa đủ tuổi kết hôn và có làm bản tự khai

đăng ký kết hôn khai Lý A C, sinh ngày 17/01/1994 để đủ tuổi làm thủ tục đăng ký kết hôn, nên UBND xã đã làm thủ tục đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh anh C, chị D ghi Lý A C, sinh ngày 17/01/1994 vào sổ số 02/2015, quyển số 01/2014 ngày 27 tháng 01 năm 2015. Sau khi kết hôn anh C, chị D chung sống hạnh phúc cho đến tận bây giờ và không có bất kì mâu thuẫn gì. Tuy nhiên hiện nay trong giấy chứng minh nhân dân, học bạ trung học cơ sở thì ghi Lý A C sinh ngày 17/01/1996 không khớp với giấy chứng nhận kết hôn ghi Lý A C sinh ngày 17/01/1994 giấy khai sinh của con Lý Văn N, Lý Bạch L ghi năm sinh 1994. Và thực tế Lý A C sinh ngày 17/01/1996.

Nay nhận thấy việc kết hôn trước đây của anh C, chị D là vi phạm quy định về điều kiện kết hôn nên anh C, chị D đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật, đồng thời đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho anh C chị D kể từ ngày anh C đủ tuổi kết hôn.

Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lý A C và chị Thào Thị D đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của Anh Lý A C và chị Thào Thị D.

- Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lý A C và chị Thào Thị D theo giấy chứng nhận kết hôn số 16/2015, quyển số 01 ngày 14/8/2015 của Ủy ban nhân dân xã N1, huyện T, tỉnh Lai Châu

- Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Lý A C và chị Thào Thị D kể từ ngày 17/01/2016.

- Về con chung: Anh Lý A C và chị Thào Thị D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về chia tài sản: Anh Lý A C và chị Thào Thị D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí: Theo quy định tại Điều 35 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 149 BLTTDS anh Lý A C và chị Thào Thị D phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình, người yêu cầu anh Lý A C và chị Thào Thị D có hộ khẩu thường trú tại Bản N, xã N1, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu và anh C, chị D thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện T, tỉnh Lai Châu căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc hôn nhân và gia đình đã thụ lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu: Anh Lý A C và chị Thào Thị D đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện T, tỉnh Lai Châu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm anh C, chị D làm thủ tục đăng ký kết hôn khi đó anh Lý A C, sinh ngày 17/01/1996 chưa đủ độ tuổi kết hôn theo quy định (anh Lý A C, mới 19 tuổi 10 ngày). Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh Lý A C và chị Thào Thị D tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện T, tỉnh Lai Châu đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nay anh C, chị D yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh Lý A C và chị Thào Thị D kể từ thời điểm anh C đủ tuổi kết hôn: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu, anh Lý A C đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định (anh Lý A C, đã đủ độ tuổi kết hôn kể từ ngày 17/01/2016), hơn nữa sau khi kết hôn anh Lý A C và chị Thào Thị D chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì và anh C, chị D đều yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm chị D đủ tuổi kết hôn là phù hợp

với quy định tại Khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh C, chị D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về chia tài sản: Anh C, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch quyết định của Tòa án về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh lý A C và chị Thào Thị D theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 35 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 149 BLTTDS anh Lý A C và chị Thào Thị D phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 35, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Lý A C và chị Thào Thị D.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lý A C và chị Thào Thị D theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2015, quyển số 01/2014 ngày 27/01/2015 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lý A C và chị Thào Thị D kể từ ngày 21/02/2017.

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã N1, huyện T, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch quyết định của Tòa án về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lý A C và chị Thào Thị D theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lý A C và chị Thào Thị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí dân sự

sơ thẩm. Anh Lý A C và chị Thào Thị D thỏa thuận anh Lý A C nộp thay toàn bộ số tiền lệ phí mà chị Thào Thị D phải nộp. Tổng cộng anh Lý A C phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lý A C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2016/0000288 ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường, nay số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nộp tạm ứng lệ phí Tòa án chuyển thành tiền Lệ phí Tòa án.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Lý A C và chị Thào Thị D có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**Hồ Thị Tuyết**